

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 2086/VPCP-KGVX ngày 11/3/2026 về việc kết quả sơ kết thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 113/TTr-SKH-CN ngày 19/4/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (gọi tắt là Chương trình) phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030.

- Thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng hiện đại, kết hợp với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Sơn La, đưa khoa học công nghệ, chuyển đổi số thành động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp chế biến và xuất khẩu.

2. Yêu cầu

Quá trình triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn tỉnh Sơn La; thu hút sự tham gia của các cấp, các ngành, địa phương, các cơ quan truyền thông, các tổ chức doanh nghiệp trên toàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và đầu tư trang thiết bị, máy móc... góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, góp phần phát triển nền kinh tế của tỉnh theo hướng bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030

- Tuyên truyền đến 100% các doanh nghiệp về Chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền qua đó nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về năng suất, chất lượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tổ chức hội nghị tập huấn về Chương trình: năm 2026 tổ chức 01 hội nghị; giai đoạn 2027-2030 mỗi năm tổ chức từ 02 hội nghị tập huấn trở lên.

- Các cơ quan quản lý nhà nước kết nối thường xuyên với các đơn vị tư vấn, đơn vị đào tạo, các chuyên gia, các tổ chức và cá nhân có liên quan ở Trung ương để cập nhật các nội dung mới của Chương trình. Thông tin kịp thời các nội dung cập nhật của Chương trình đến 100% các doanh nghiệp. Trên cơ sở đó phân đầu hướng dẫn, hỗ trợ từ 05 doanh nghiệp trở lên áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến; các công cụ cải tiến năng suất chất lượng; các công cụ hỗ trợ sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; chứng nhận sản phẩm, hàng hóa và các hệ thống quản lý.

- Hướng dẫn, hỗ trợ thường xuyên các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp nâng cao kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ triển khai Chương trình thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Số lượng cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng hàng năm căn cứ trên đề xuất từ nhu cầu thực tế của các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và lịch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền năng suất chất lượng

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Chương trình đến các doanh nghiệp, trong đó tập trung vào việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; áp dụng các hệ thống quản lý, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, năng suất xanh.

- Xây dựng các chương trình truyền thông phổ biến kiến thức, các kinh nghiệm hay, các mô hình hiệu quả trong triển khai Chương trình năng suất chất lượng đến doanh nghiệp và người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, phát thanh, truyền hình..., từ đó tạo phong trào năng suất chất lượng hiệu quả, rộng khắp.

- Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong phong trào nâng suất chất lượng; khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia.

2. Áp dụng hệ thống quản lý; công cụ cải tiến năng suất chất lượng; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

2.1. Kết nối các đơn vị tư vấn năng suất chất lượng, đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng với doanh nghiệp

Cơ quan quản lý nhà nước kết nối thường xuyên, có hiệu quả giữa các đơn vị tư vấn năng suất chất lượng, đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng với các doanh nghiệp. Trên cơ sở đó để doanh nghiệp đề xuất, lựa chọn các nội dung triển khai phù hợp.

2.2. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng

Các nội dung trọng tâm triển khai trong áp dụng các giải pháp, các công cụ nâng cao năng suất chất lượng gồm:

- Hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa (trọng tâm là các sản phẩm nông sản xuất khẩu chủ lực và sản phẩm OCOP; áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng như ISO 9001, ISO 14001; các công cụ cải tiến năng suất chất lượng như: Kaizen, 5S, Lean; các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về năng suất chất lượng

- Cập nhật, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, rào cản kỹ thuật trong thương mại đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất chất lượng; mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ và ứng dụng chuyển giao, đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo trong khuôn khổ các Chương trình đào tạo hàng năm của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo hướng đào tạo thực hành, mô phỏng về cải tiến năng suất, đặc biệt trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức hoạt động hợp tác, kết nối các tổ chức hoạt động năng suất với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm cung cấp các giải pháp công nghệ, công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán ngân sách hàng năm và quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và triển khai thực hiện Chương trình. Báo cáo kết quả triển khai của các sở, ngành và cơ quan, đơn vị để báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh trước ngày 30/11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Hàng năm, căn cứ đề xuất nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan đơn vị liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định kinh phí.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm.

2. Các sở: Nông nghiệp và Môi trường; Công thương; Xây dựng; Y tế; Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức triển khai kế hoạch này, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng các chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất tới cộng đồng và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với các chương trình của ngành, lĩnh vực, phù hợp với định hướng nâng cao năng suất, chất lượng.

- Phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng để nâng cao năng suất trong các doanh nghiệp, tổ chức, các trường đại học, cao đẳng và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Trên cơ sở nhu cầu thực tiễn, hàng năm tổ chức các hoạt động hợp tác,

kết nối các tổ chức hoạt động năng suất với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Căn cứ đề xuất của các doanh nghiệp hằng năm tổng hợp gửi Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Vận động và giới thiệu các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình; gắn kết hoạt động kinh tế - xã hội của các địa phương với phong trào năng suất chất lượng của tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan trên cơ sở tổng hợp đề xuất của các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách.

- Hướng dẫn các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc đề xuất và thực hiện kinh phí của Chương trình; hướng dẫn, phối hợp với các sở, ngành trong rà soát, tham mưu ban hành cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình tại địa phương (nếu cần thiết).

4. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

- Tuyên truyền, phổ biến Chương trình tới các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý.

- Vận động và giới thiệu các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình; gắn kết hoạt động kinh tế - xã hội của các địa phương với phong trào năng suất chất lượng của tỉnh.

- Căn cứ đề xuất của các doanh nghiệp hằng năm tổng hợp gửi Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng để nâng cao năng suất trong các doanh nghiệp, tổ chức, các trường đại học, cao đẳng và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La

Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, xây dựng các phóng sự, tin bài để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất, cải tiến năng suất, các kinh nghiệm, các điển hình về cải tiến năng suất tại địa phương đến công chúng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

6. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, phổ biến Chương trình đến các doanh nghiệp.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thông tin, tuyên truyền, vận động và giới thiệu các doanh nghiệp tham gia Chương trình.

7. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất các sở, ban, ngành,

UBND các xã, phường đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh khi có yêu cầu.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 116/KH-UBND tỉnh ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Sơn La. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đức Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến